

VẬN DỤNG ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4

Nguyễn Thị Thùy Trang
Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu, thành phố Đà Nẵng
Lê Sao Mai
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
Email: lsmai@ued.udn.vn

Tóm tắt: Đọc mở rộng là một nội dung quan trọng trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, đặc biệt đối với học sinh lớp 4 – giai đoạn các em chuyển từ “học đọc” sang “đọc để học”. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc tổ chức hoạt động đọc mở rộng ở nhiều trường tiểu học hiện nay vẫn còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy được vai trò chủ động, tích cực của học sinh. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tổ chức dạy học đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm; đồng thời đề xuất hệ thống nguyên tắc, quy trình tổ chức và thiết kế một số hoạt động đọc mở rộng tiêu biểu cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Việt. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của mô hình tổ chức đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm. Kết quả thực nghiệm cho thấy học sinh lớp thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt về năng lực đọc hiểu, kỹ năng trình bày cảm nhận, mức độ hứng thú và thái độ tích cực đối với hoạt động đọc, qua đó khẳng định giá trị thực tiễn và khả năng nhân rộng của mô hình trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

Từ khóa: Đọc mở rộng, giáo dục trải nghiệm, học sinh lớp 4, năng lực đọc hiểu, môn Tiếng Việt.

APPLYING EXPERIENTIAL EDUCATION ORIENTATION IN TEACHING EXTENSIVE READING TO GRADE 4 STUDENTS

Abstract: Extensive reading is an important component of Vietnamese language instruction at the primary level, especially for Grade 4 students who are transitioning from “learning to read” to “reading to learn.” However, in practice, extensive reading activities in many primary schools remain formalistic and have not fully promoted students’ active engagement. This article clarifies the theoretical and practical foundations of organizing extensive reading activities based on an experiential education orientation. It proposes a system of principles, an instructional process, and several illustrative extensive reading activities for Grade 4 students in Vietnamese language classes. A pedagogical experiment was conducted to examine the feasibility and effectiveness of this approach. The results indicate significant improvements in students’ reading comprehension, ability to express personal responses, learning motivation, and positive attitudes toward reading. These findings confirm the practical value and scalability of experiential-oriented extensive reading in primary education.

Keywords: Extensive reading, experiential education, Grade 4 students, reading competence, Vietnamese language.

Nhận bài: 14/01/2026

Phản biện: 25/02/2026

Duyệt đăng: 28/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Tiếng Việt ở tiểu học được xác định là môn học giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và các phẩm chất chủ yếu của học sinh. Trong bốn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; đọc được xem là kỹ năng trung tâm, vừa là phương tiện tiếp nhận tri thức, vừa là cơ sở để phát triển tư duy, khả năng giao tiếp và năng lực tự học suốt đời. Đặc biệt, ở lớp 4 – giai đoạn học sinh bắt đầu chuyển từ “học đọc” sang “đọc để học” – yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đọc không chỉ dừng lại ở việc hiểu văn bản trong sách giáo khoa mà cần mở rộng phạm vi và chiều sâu của việc đọc, giúp học sinh từng bước hình thành năng lực đọc độc lập, bền vững.

Đọc mở rộng được Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định là một nội dung quan trọng trong dạy học môn Tiếng Việt nhằm tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận đa dạng các loại văn bản, mở

rộng vốn từ, tích lũy kiến thức và hình thành hứng thú, thói quen đọc sách. Tuy nhiên, thực tế cho thấy ở nhiều trường tiểu học, hoạt động đọc mở rộng vẫn chưa thực sự tạo được động lực, hứng thú và chưa phát huy được vai trò chủ thể của học sinh trong quá trình đọc.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, giáo dục trải nghiệm được xem là một định hướng quan trọng, nhấn mạnh việc tổ chức cho học sinh học thông qua hành động, tương tác và trải nghiệm thực tiễn. Khi được vận dụng vào dạy học đọc mở rộng, giáo dục trải nghiệm không chỉ giúp học sinh hiểu văn bản sâu sắc hơn mà còn tạo điều kiện để các em liên hệ nội dung đã đọc với đời sống, bày tỏ cảm xúc cá nhân và sáng tạo các sản phẩm học tập có ý nghĩa. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết tập trung nghiên cứu việc vận dụng định hướng giáo dục trải nghiệm trong dạy học đọc mở rộng cho học sinh lớp 4, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm và vai trò của đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt

Đọc mở rộng được nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ và giáo dục xác định là con đường hiệu quả để phát triển năng lực đọc và hình thành thói quen đọc lâu dài. Theo Day và Bamford (1998): “Đọc mở rộng là việc người học đọc một khối lượng lớn các văn bản dễ hiểu, hấp dẫn, do chính người học lựa chọn, với mục đích phát triển năng lực đọc tổng quát và nuôi dưỡng hứng thú đọc.” Cách tiếp cận này nhấn mạnh vai trò chủ động của người học, coi việc đọc là một hoạt động mang tính tự nguyện và giàu trải nghiệm cá nhân.

Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam, đọc mở rộng được hiểu là hoạt động học sinh được khuyến khích đọc thêm nhiều loại văn bản ngoài sách giáo khoa nhằm mở rộng hiểu biết, phát triển năng lực ngôn ngữ và hình thành thói quen đọc lâu dài. Chương trình GDPT 2018 đã cụ thể hóa nội dung đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt ở tiểu học, coi đây là một bộ phận quan trọng góp phần phát triển năng lực đọc hiểu, năng lực tự học và các phẩm chất của học sinh.

Đối với học sinh lớp 4, đọc mở rộng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ở độ tuổi này, học sinh đã có khả năng đọc tương đối thành thạo, vốn từ và khả năng tư duy đang phát triển nhanh. Việc tổ chức đọc mở rộng giúp các em vượt ra khỏi giới hạn của văn bản trong sách giáo khoa, tiếp cận với nhiều thể loại khác nhau như truyện, thơ, bài báo thiếu nhi, văn bản thông tin..., từ đó làm giàu vốn sống, mở rộng hiểu biết và nuôi dưỡng niềm yêu thích đọc sách.

2.1.2. Giáo dục trải nghiệm và ý nghĩa đối với dạy học đọc mở rộng

Giáo dục trải nghiệm là một định hướng giáo dục nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm cá nhân trong quá trình học tập. Ở góc nhìn của người dạy, theo Lê Thị Thơm: “Dạy học trải nghiệm là quá trình trong đó người dạy khuyến khích, tạo điều kiện cho người học trải nghiệm, hoạt động thực tế, từ đó người học rút ra được tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm và kinh nghiệm, kiến thức sẵn có.”

Trong dạy học môn Tiếng Việt, giáo dục trải nghiệm tạo điều kiện để học sinh “sống cùng” văn bản, nhập vai vào nhân vật, liên hệ nội dung đọc với bản thân và môi trường xung quanh. Khi được tổ chức theo định hướng trải nghiệm, hoạt động

đọc mở rộng không chỉ giúp học sinh hiểu nội dung văn bản mà còn góp phần phát triển cảm xúc thẩm mỹ, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt suy nghĩ cá nhân.

2.1.3. Thực trạng dạy học đọc mở rộng cho học sinh lớp 4

Khảo sát thực tế tại một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho thấy, giáo viên đã nhận thức được vai trò của đọc mở rộng trong dạy học Tiếng Việt. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn: thời lượng hạn chế, nguồn tài liệu chưa phong phú, hình thức tổ chức chưa đa dạng. Đây chính là cơ sở thực tiễn đặt ra yêu cầu cần đổi mới cách thức tổ chức dạy học đọc mở rộng theo hướng trải nghiệm.

2.2. Nguyên tắc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học đọc mở rộng

Thiết kế hoạt động đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm cho học sinh lớp 4 trong môn Tiếng Việt cần được thực hiện dựa trên các nguyên tắc giúp đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và hiệu quả:

Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018: Hoạt động đọc mở rộng cần bám sát mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, hướng tới phát triển năng lực đọc hiểu, khả năng phản hồi và vận dụng nội dung đã đọc vào học tập, đời sống.

Nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm: Học sinh là chủ thể của hoạt động đọc mở rộng, chủ động lựa chọn nội dung đọc, thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả. Giáo viên giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực đọc, kỹ năng tự học, hợp tác và giao tiếp.

Nguyên tắc gắn hoạt động đọc mở rộng với trải nghiệm thực tiễn: Việc kết nối nội dung văn bản với trải nghiệm trong và ngoài lớp học góp phần nâng cao hứng thú, động lực đọc và khả năng vận dụng kiến thức.

Nguyên tắc đa dạng hóa hình thức và môi trường trải nghiệm: Cần được tổ chức với nhiều hình thức và trong các môi trường học tập khác nhau để đáp ứng sự đa dạng về năng lực, sở thích của học sinh. Việc mở rộng môi trường đọc góp phần hình thành thói quen đọc trong nhiều bối cảnh.

Nguyên tắc hướng tới sản phẩm cụ thể, sáng tạo: Mỗi hoạt động đọc mở rộng cần hướng tới sản phẩm học tập cụ thể nhằm thể hiện mức độ hiểu, khả năng vận dụng và sáng tạo của học sinh. Sản phẩm đa dạng giúp tạo động lực học tập và là căn cứ đánh giá quá trình học.

Nguyên tắc đánh giá đa dạng, khuyến khích sự tiến bộ: Đánh giá trong hoạt động đọc mở rộng cần chú trọng quá trình và sự tiến bộ của học sinh, kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của giáo viên.

2.3. Quy trình tổ chức dạy học đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm

Bước 1. Xác định chủ đề và yêu cầu cần đạt

Giáo viên căn cứ yêu cầu cần đạt về năng lực đọc trong Chương trình GDPT 2018 để xác định mục tiêu của hoạt động đọc mở rộng. Mục tiêu cần rõ ràng, phù hợp với đặc điểm học sinh lớp 4 và gắn với nội dung dạy học trên lớp, làm cơ sở cho các bước thiết kế tiếp theo.

Bước 2. Lựa chọn nội dung và tài liệu đọc

Trên cơ sở mục tiêu đã xác định, giáo viên lựa chọn nội dung và tài liệu đọc phù hợp với trình độ, hứng thú của học sinh và có mối liên hệ với nội dung bài học, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia đề xuất, lựa chọn tài liệu đọc nhằm phát huy tính chủ động và hứng thú học tập.

Bước 3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung đọc

Giáo viên thiết kế các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh kết nối nội dung văn bản với các tình huống thực tiễn, tạo điều kiện cho các em tham gia tích cực, hợp tác và sáng tạo trong quá trình đọc và trải nghiệm.

Bước 4. Xác định sản phẩm học tập

Giáo viên xác định hình thức sản phẩm học tập sau đọc như bài viết, tranh vẽ, poster, tiểu phẩm, video hoặc nhật ký đọc sách, ...

Bước 5. Tổ chức thực hiện hoạt động

Giáo viên tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo mọi học sinh đều được tham gia và có cơ hội trải nghiệm. Trong quá trình thực hiện, giáo viên điều hành, hỗ trợ kịp thời và quan sát để thu thập thông tin phục vụ đánh giá.

Bước 6. Xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá

Giáo viên xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá (rubric) dựa trên mục tiêu và sản phẩm học tập, chú trọng đánh giá năng lực đọc hiểu, mức độ tham gia trải nghiệm, chất lượng sản phẩm và thái độ học tập của học sinh. Các tiêu chí có thể được điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với từng hoạt động đọc mở rộng cụ thể.

2.4. Thiết kế một số hoạt động đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm

2.4.1. Hoạt động trải nghiệm “Hành trình khám phá con người qua trang sách”

Các chủ đề áp dụng: +Chủ đề “Mỗi người một

vẻ” (Tuần 2): Học sinh tìm đọc và viết lại một câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, sau đó có thể chia sẻ với các bạn nội dung câu chuyện và tên nhân vật. + Chủ đề “Mỗi người một vẻ” (Tuần 4): Tạo cơ hội cho học sinh tìm hiểu thêm những câu chuyện về các nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách và trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.

Hoạt động được tổ chức theo tiến trình trải nghiệm gồm:

+ *Giai đoạn khởi động:* giáo viên gợi mở bằng những câu hỏi gần gũi về các nhân vật trong sách, từ đó giới thiệu tên hoạt động, mục tiêu và yêu cầu cần đạt, học sinh trao đổi ngắn, chia sẻ những nhân vật đã đọc hoặc mong muốn tìm hiểu thêm; + *Giai đoạn trải nghiệm đọc:* học sinh đọc các văn bản đã lựa chọn và ghi chép thông tin cơ bản về câu chuyện, nhân vật và điều ấn tượng nhất, giáo viên theo dõi, hỗ trợ; + *Giai đoạn chia sẻ và trao đổi:* học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ để giới thiệu nhân vật và chia sẻ điều thú vị rút ra từ câu chuyện, giáo viên khuyến khích lắng nghe, đặt câu hỏi và bày tỏ suy nghĩ cá nhân nhằm rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác; + *Giai đoạn trình bày sản phẩm:* học sinh trình bày sản phẩm sau đọc trước lớp bằng nhiều hình thức như nói ngắn gọn, sổ tay đọc, tranh minh họa hoặc poster, giáo viên khích lệ để nhiều học sinh tham gia và tự tin thể hiện. + *Giai đoạn đánh giá và mở rộng:* giáo viên và học sinh cùng nhận xét, đánh giá dựa trên mức độ hiểu nội dung, khả năng chia sẻ và thái độ tham gia.

Tùy điều kiện tổ chức, giáo viên có thể cho học sinh lựa chọn một trong các hình thức sản phẩm sau: Phiếu chia sẻ sau đọc (viết ngắn gọn về câu chuyện và nhân vật), sổ tay đọc sách cá nhân, poster hoặc tranh minh họa kèm lời giới thiệu ngắn về nhân vật, bài nói ngắn hoặc thuyết trình miệng trước nhóm/lớp.

2.4.2. Hoạt động “Em là nhà khoa học nhí”

Các chủ đề áp dụng: Chủ đề “Niềm vui sáng tạo” (Tuần 11), chủ đề “Niềm vui sáng tạo” (Tuần 13), chủ đề “Chấp cánh ước mơ” (Tuần 15), chủ đề “Chấp cánh ước mơ” (Tuần 17), chủ đề “Vì một thế giới bình yên” (Tuần 33).

Tiến trình trải nghiệm gồm: Trước hết, giáo viên khởi động hoạt động bằng những câu hỏi hoặc tình huống gợi mở. Sau đó, học sinh tiến hành đọc các văn bản đã lựa chọn, kết hợp ghi chép những thông tin quan trọng. Tiếp theo, học sinh tham gia thảo luận và chia sẻ theo nhóm hoặc

trước lớp, giáo viên hỗ trợ và điều tiết, khuyến khích học sinh trình bày suy nghĩ bằng ngôn ngữ của mình, đồng thời tạo cơ hội cho các em lắng nghe, đặt câu hỏi và phản hồi ý kiến của bạn. Kết thúc, giáo viên cùng học sinh tổng kết nội dung đã đọc, nhấn mạnh những kiến thức hoặc bài học rút ra từ văn bản, qua đó giúp học sinh nhận thức rõ ý nghĩa của việc đọc và trải nghiệm trong học tập cũng như trong đời sống.

Sản phẩm sau đọc có thể là bài trình bày ngắn bằng lời, phiếu ghi chép thông tin, sơ đồ tư duy, tranh vẽ minh họa, hoặc đoạn viết ngắn giới thiệu về nhà khoa học, phát minh, công trình kiến trúc hay ước mơ được nêu trong văn bản.

2.4.3. Hoạt động “Thế giới quanh em qua lăng kính văn học”

Dự án phù hợp với các chủ đề: “Trải nghiệm và khám phá” (Tuần 6, 8), “Quê hương trong tôi” (Tuần 29), “Quê hương trong tôi” (Tuần 31).

Hoạt động được tổ chức theo tiến trình: + Giai đoạn khởi động: Giáo viên sử dụng câu hỏi gợi mở, tranh ảnh hoặc tình huống quen thuộc để thu hút sự chú ý, khơi gợi cảm xúc và tạo kết nối với nội dung đọc; + Giai đoạn trải nghiệm đọc: học sinh đọc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ các văn bản đã lựa chọn; ghi lại ý chính, chi tiết hoặc hình ảnh gây ấn tượng, giáo viên theo dõi, hỗ trợ; + Giai đoạn chia sẻ và trao đổi: học sinh thảo luận trong nhóm về nội dung, cảm xúc, trải nghiệm được thể hiện trong văn bản; giáo viên định hướng, khuyến khích sự đa dạng trong cách cảm nhận và diễn đạt; + Giai đoạn hoàn thiện sản phẩm: học sinh hoàn thành sản phẩm; giáo viên hỗ trợ, chỉnh sửa. Quá trình tổ chức này giúp học sinh được “học bằng trải nghiệm”, qua đó phát triển năng lực đọc hiểu, giao tiếp và tư duy cảm xúc.

Sản phẩm của dự án: đoạn viết ngắn nêu cảm nhận về bài thơ, bài văn; phiếu chia sẻ điều em học được từ câu chuyện đã đọc; tranh vẽ minh họa hoặc phần trình bày miệng trước nhóm, trước lớp về nội dung và ý nghĩa của văn bản.

2.4.4. Hoạt động “Hành trình gieo hạt yêu thương”

Hoạt động “Hành trình gieo hạt yêu thương” được thiết kế gắn với các chủ đề giàu giá trị nhân văn: Chủ đề “Sống để yêu thương” (Tuần 20, 22), “Uống nước nhớ nguồn” (Tuần 24, 26).

Quy trình: + Khởi động – Gợi mở trải nghiệm: Giáo viên kể chuyện, đọc thơ hoặc trình chiếu hình ảnh về tình yêu thương, lòng biết ơn để dẫn dắt bài học, học sinh trả lời câu hỏi mở, liên hệ

với trải nghiệm cá nhân và hình thành hứng thú đọc; + Trải nghiệm đọc – Cảm nhận cá nhân: học sinh đọc văn bản phù hợp và chú ý các chi tiết thể hiện yêu thương, biết ơn, các em ghi lại những đoạn gây ấn tượng để suy ngẫm nội dung; + Chia sẻ – Trao đổi – Phản hồi: học sinh chia sẻ nội dung và cảm xúc sau khi đọc trong nhóm hoặc trước lớp; + Mở rộng – Liên hệ thực tiễn: học sinh liên hệ nội dung đọc với đời sống hằng ngày để trải nghiệm đọc được gắn với giáo dục hành vi và phẩm chất.

Sản phẩm sau đọc: Phiếu cảm nhận sau đọc; thẻ thông điệp yêu thương hoặc “bông hoa biết ơn”; tranh minh họa cho câu chuyện/bài thơ đã đọc kèm lời chia sẻ; bài trình bày ngắn (miệng hoặc viết) về một hành động yêu thương, biết ơn mà em muốn thực hiện trong cuộc sống.

2.5. Thực nghiệm sư phạm

2.5.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm tập trung đánh giá những chuyển biến của học sinh sau khi tham gia các hoạt động đọc mở rộng được thiết kế theo hướng trải nghiệm, bao gồm: mức độ phát triển năng lực đọc hiểu; khả năng trình bày, diễn đạt cảm nhận sau đọc; mức độ hứng thú, thái độ tích cực đối với hoạt động đọc.

2.5.2. Đối tượng và thời gian thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm với tổng số 73 học sinh (lớp thực nghiệm: 38 HS; lớp đối chứng: 35 HS) tại Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu (phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng).

Thời gian thực hiện: học kì 1, năm học 2025-2026.

2.5.3. Kết quả thực nghiệm

a. *Kết quả định lượng*: Chúng tôi đã xây dựng bài kiểm tra để đánh giá định lượng vào thời điểm sau thực nghiệm.

Dựa trên phân tích số liệu cho thấy, việc tổ chức hoạt động đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm đã góp phần cải thiện năng lực đọc hiểu cho HS. Cụ thể:

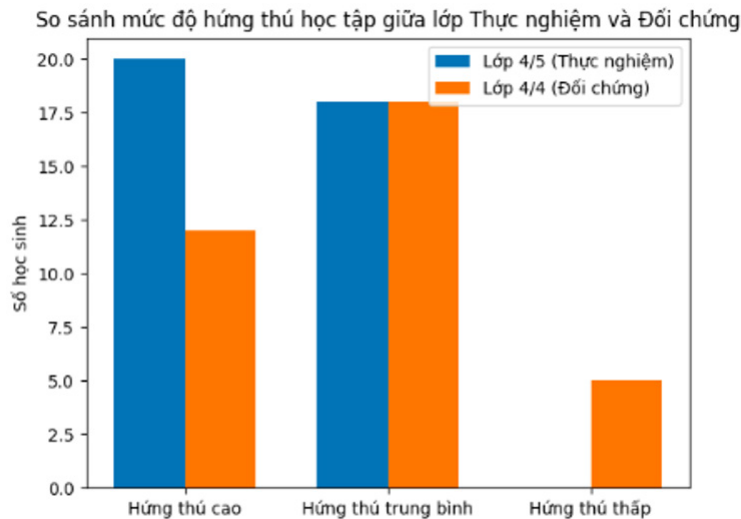
+ Lớp thực nghiệm có 63,2% học sinh đạt Hoàn thành Tốt về kỹ năng đọc và nêu được cảm nghĩ sau khi đọc.

+ Lớp đối chứng chỉ có 40% đạt Hoàn thành Tốt.

b. *Kết quả định tính*: HS ở lớp thực nghiệm có sự thay đổi tích cực về thái độ học tập và mức độ hứng thú rõ rệt. Các em chủ động hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập, thể hiện tinh thần tích cực và chủ động trong quá trình tiếp thu bài giảng.

Lớp	Dạng lớp	HS	Mức độ hứng thú học tập					
			Mức độ 1 Hứng thú cao		Mức độ 2 Hứng thú trung bình		Mức độ 3 Hứng thú thấp	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
4/5	Thực nghiệm	38	20	52,6	18	47,4	0	0
4/4	Đối chứng	35	12	34,3	18	51,4	5	8,6

Bảng 1: Thống kê và tổng hợp đánh giá mức độ hứng thú của HS sau khi thực nghiệm



Biểu đồ 1: Mức độ hứng thú của HS lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Như vậy, từ kết quả định tính và định lượng sau thực nghiệm cho thấy việc tổ chức hoạt động đọc mở rộng theo định hướng giáo dục trải nghiệm đã mang lại tác động tích cực đến HS, giúp HS học hỏi lẫn nhau, biết lắng nghe và chia sẻ, từ đó hình thành kỹ năng hợp tác.

III. KẾT LUẬN

Từ việc phân tích thực trạng và tổ chức thực nghiệm tại trường Tiểu học Phan Đăng Lưu đã khẳng định tính cần thiết và hiệu quả của việc chuyển đổi từ phương pháp đọc truyền thống sang mô hình học thông qua trải nghiệm.

Các hoạt động đọc mở rộng được thiết kế đã chứng minh rằng khi HS được trao quyền chủ động

trong học tập, các em sẽ tiếp nhận tri thức một cách tự nhiên, tích cực và có ý nghĩa hơn. Bên cạnh đó, giúp giáo viên nhận thức sâu sắc vai trò của mình trong thời kỳ đổi mới: không chỉ truyền thụ tri thức mà còn là người thiết kế các môi trường trải nghiệm để học sinh tự kiến tạo năng lực.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định việc tổ chức dạy học ĐMR theo định hướng hoạt động trải nghiệm không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt mà còn đặt nền móng xây dựng văn hóa đọc, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS tiểu học. Đây là hướng đi thiết thực và có thể nhân rộng trong thực tiễn giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018. Hà Nội.
- Lê Phương Nga – Đặng Kim Nga, 2007. Phương Pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học. Nhà xuất bản Giáo dục Đại học Sư Phạm.
- Bùi Thị Thanh Thủy - Vũ Quốc Khánh, 2017. Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn Khoa học tự nhiên và Toán học ở Trung học cơ sở. Hà Nội: Tạp chí Khoa học giáo dục, số ki 2 tháng 10, trang 145 - 147.
- Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng, 2018. Hoạt động trải nghiệm - lý thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. Tạp chí Giáo dục, Số 43, trang. 36-40.
- Lê Thị Thơm, 2022. Tổ chức dạy học trải nghiệm môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Hà Nội.
- Nguyễn Thị Liên và cộng sự, 2016. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Nhi, Bùi Ngọc Nhân, 2020. Hoạt động trải nghiệm và vận dụng mô hình David A. Kolb trong dạy học vật lý theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông. Tạp chí khoa học, Tập 49 - Số 2B/2020, tr. 96-105.